

Số: 4267/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại tờ trình số 6394/TTr-SGTVT ngày 25 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 97 thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; Bãi bỏ 104 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Quyết định này thay thế các Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/06/2017; Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018; Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP L.T.Lục;
phòng: HCTC, KSTTHC, ĐT, TKBT, TTTH-CB;
- Cổng Giao tiếp điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC (Quyền).

2503A-50

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4267~~70Đ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Đường bộ					
1.	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Không quá 06 ngày làm việc	Bộ phận một cửa- Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010. - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. - Quyết định số 3143/QĐ-BGTVT ngày 10/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi thủ

					tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.
2.	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	Trong 07 ngày làm việc	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phòng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010. - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. - Quyết định số 3143/QĐ-BGTVT ngày 10/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường

					đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.
3.	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010. - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. - Quyết định số 3143/QĐ-BGTVT ngày 10/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố

4.	Giã hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Trong 03 ngày làm việc	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.	Hà Nội. - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010. - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. - Quyết định số 3143/QĐ-BGTVT ngày 10/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.
----	--	------------------------	--	--	---

5.	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác.	Trong 07 ngày làm việc	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010. - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. - Quyết định số 3143/QĐ-BGTVT ngày 10/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.
----	--	------------------------	--	---	--

6.	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.	Trong 02 ngày làm việc	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. - Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 09/07/2015 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. - Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải. - Văn bản số 6474/TCDBVN-ATGT ngày 23/11/2015 của Tổng Cục đường bộ Việt Nam. - Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND thành phố Hà Nội.
7.	Cấp Giấy phép lưu hành vận Việt Nam - Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/07/2015 của Bộ Giao thông vận tải

			Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội	điện từ: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính
8.	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia -Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam	01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Thông tư 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/07/2015 của Bộ Giao thông vận tải - Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính
9.	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải.

10.	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải
11.	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải

12.	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải
13.	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện nhận và trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

14.	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc 16 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.
15.	Giã hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
16.	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải

17.	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải
18.	Công bố đưa bên xe khách vào khai thác	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. - Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.
19.	Công bố lại đưa bên xe khách vào khai thác	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. - Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

20.	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/ 2014 của Chính phủ. - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 02/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/ 2015 của Bộ Giao thông vận tải.
21.	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo đúng quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện nhận và trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/ 2014 của Chính phủ. - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 02/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.
22.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo đúng quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử:	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/ 2014 của Chính phủ. - Thông tư số 63/2014/ TT-

	Giấy phép		16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	http://www.sogvtv.hanoi.gov.vn - Thực hiện nhận và trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.
23.	Cấp phù hiệu xe nội bộ	- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định; - Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogvtv.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/ 2014 của Chính phủ. - Thông tư số 63/2014/ TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/ 2015 của Bộ Giao thông vận tải.
24.	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định; - Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogvtv.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/ 2014 của Chính phủ. - Thông tư số 63/2014/ TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/ 2015 của Bộ Giao thông vận tải.
25.	Cấp phù hiệu xe trung chuyên	- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương	Bộ phận một cửa - Sở Giao	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày

		<p>nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;</p> <p>- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.</p>	<p>thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.</p>	<p>một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>13/11/2008.</p> <p>- Thông tư số 63/2014/ TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>- Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/ 2015 của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính</p>
26.	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên	<p>- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;</p> <p>- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.</p>	<p>Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.</p> <p>- Thông tư số 63/2014/ TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>- Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/ 2015 của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>- Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính</p>
27.	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công -ten- no,	<p>- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc;</p>	<p>Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p>	<p>- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.</p> <p>- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP</p>

	xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc.	Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	- Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogvtv.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	ngày 10/09/ 2014 của Chính phủ. - Thông tư số 63/2014/ TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/ 2015 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính
28.	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công -ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc; - Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogvtv.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/ 2014 của Chính phủ. - Thông tư số 63/2014/ TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/ 2015 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính

29.	Gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17/11/2009 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 89/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND - Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội
30.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa

					<i>đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</i>
31.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	<i>03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</i>	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
32.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định; - Trường hợp cải tạo, thay đổi	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt .	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

		<i>màu sơn: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký</i>		hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
33.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	<i>Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải</i>	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc

					<i>phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</i>
34.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
35.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản

				<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
36.	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của

					<i>Bộ Giao thông vận tải.</i>
37.	Di chuyên đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<i>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định</i>	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- <i>Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</i> - <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng.</i> - <i>Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</i>
38.	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác chuyên đến	<i>03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký</i>	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- <i>Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</i> - <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái</i>

					<p>xu; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng.</p> <p>- Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>
39.	Gia hạn Giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29/06/2012 của Bộ Giao thông vận tải
40.	Đăng ký khai thác tuyến	Sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải.
41.	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy	Bộ phận một cửa - Sở Giao	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày

	tải hành khách theo tuyến cố định	định đối 02 doanh nghiệp, hợp tác xã trở lên; đăng ký khai thác tuyến trùng tuyến, giờ là 02 ngày.	thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	13/11/2008. - Thông tư số 63/2014/TT- BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 60/2015/TT- BGTVT ngày 02/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 92/2015/TT- BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.
42.	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Thông tư số 12/2017/TT- BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1235/QĐ- BGTVT ngày 28/4/2017 của Bộ GTVT về việc công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.

43.	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2017 của Bộ GTVT về việc công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.
44.	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí

				bưu chính công ích	cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2017 của Bộ GTVT về việc công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.
45.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải: Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2017 của Bộ GTVT về việc công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.

46.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2017 của Bộ GTVT về việc công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.
47.	Cấp lại Giấy phép lái xe	- Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch hoặc kể từ ngày có kết quả xác minh giấy phép lái xe không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí

				bưu chính công ích	cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Quyết định số 1574/QĐ-BGTVT ngày 30/5/2017 của Bộ GTVT về việc công bố sửa đổi và thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.
48.	Cấp mới Giấy phép lái xe	10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.	Cơ sở được phép đào tạo lái xe.	Nộp hồ sơ tại cơ sở được phép đào tạo lái xe	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2017 của Bộ GTVT về việc công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.

49.	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ GTVT về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.
50.	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ GTVT về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.

51.	Cấp Giấy phép xe tập lái	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính, được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
52.	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều

				buu chính công ích.	kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
53.	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định: tổ chức kiểm tra, đánh giá. - 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra: cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ buu chính công ích.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

54.	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)	Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế, Bộ GTVT. - Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải.
55.	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính

					được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
56.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
57.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát,	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số

			quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.		<p>điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</p> <p>- Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>
58.	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe</p> <p>- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</p> <p>- Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ</p>

					thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
59.	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: 10 ngày làm việc. - Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc. 	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
60.	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hoặc số 16 Cao Bá Quát, quận Ba Đình,	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2011/TT - BGTVT ngày 07/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; - Quyết định số 1313/QĐ-

			thành phố Hà Nội.		BGTVT ngày 15/6/2011 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.
II. Lĩnh vực Đường thủy nội địa					
1.	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	Chậm nhất là 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn	- Luật 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 Giao thông đường thủy nội địa. - Luật 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa - Thông tư 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm. - Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

2.	Chấp thuận đơn vị tư vấn giám sát dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn giám sát.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 Giao thông đường thủy nội địa. - Luật 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa - Thông tư 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm. - Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải.
3.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với các công trình thi công liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 Giao thông đường thủy nội địa. - Luật 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa. - Thông tư 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 quy định về quản lý đường thủy nội địa. - Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

					phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
4.	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương	Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn giám sát.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.	- Luật 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004 Giao thông đường thủy nội địa. - Luật 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa. - Thông tư 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm. - Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải.
5.	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 quy

					định về quản lý đường thủy nội địa.
6.	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường; thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương	Chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 quy định về quản lý đường thủy nội địa.
7.	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa	Chậm nhất 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng,

					<p>bên thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>
8.	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	<p>- Đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.</p>	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>

9.	Cộng bố lại cảng thủy nội địa	<p>- Đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.</p>	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>
10.	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của</p>

					<p>Luật Giao thông đường thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
11.	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ

					Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
12.	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

13.	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô.	20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. - Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/06/2014 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô.
14.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung.	Không quá (03) ba giờ làm việc	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.	- Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải.
15.	Thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 19/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về khảo sát luồng phục vụ

					quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa
16.	Thông báo thường xuyên, đột xuất luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 19/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa.
17.	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

18.	Cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện thủy	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy. - Thông tư 03/2013/TT-BGTVT ngày 29/03/2013 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy.
19.	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014 - Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

20.	<p>Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc</p>	<p>- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản lấy ý kiến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải liên quan.</p> <p>- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải liên quan có văn bản trả lời.</p> <p>- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến các cơ quan liên quan, cơ quan có thẩm quyền có văn bản chấp thuận.</p>	<p>Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014</p> <p>- Nghị định 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa</p> <p>- Nghị định 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa</p> <p>- Thông tư 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.</p> <p>- Thông tư 20/2016/TT-BGTVT ngày 20/07/2016 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của</p>
-----	--	--	---	---	--

					Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.
21.	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo hợp đồng chuyên	Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phòng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014 - Bộ luật 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Bộ luật Hàng hải Việt Nam - Thông tư 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.
22.	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi không có mục đích kinh doanh	Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phòng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014 - Bộ luật 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Bộ luật Hàng hải Việt Nam - Thông tư 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 của

					Bộ Giao thông vận tải Quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.
23.	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Nghị định 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 Quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa - Nghị định 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa - Thông tư 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 Quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa. - Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành

					chính
24.	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phường Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa; - Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 416/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
25.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-

					BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
26.	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogvtv.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

27.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
-----	---	---	--	--	---

28.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
29.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận

				<p>hanoi.gov.vn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<p>tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
30.	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường

					<p>sắt;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
31.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

32.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
33.	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogtvt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận

				<p>hanoi.gov.vn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<p>tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
34.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa. - Quyết định số 2084a/QĐ-BGTVT ngày 26/9/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.



35.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo (đối với trường hợp cấp lại khi bị mất, hỏng giấy chứng nhận).</p> <p>- Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cấp lại khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo).</p>	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>- Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên; người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.</p> <p>- Quyết định số 2084a/QĐ-BGTVT ngày 26/9/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>
36.	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;</p> <p>- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên,</p>

<p>chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải</p>			<p>người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 416/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng
---	--	--	--

					quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
III. Lĩnh vực Đăng kiểm					
1.	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải. - Nộp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: http://www.sogvtv.hanoi.gov.vn - Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích	- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định vé giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/07/2018 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng

					<p>kiểm.</p> <p>- Quyết định số 2074/QĐ-BGTVT ngày 24/9/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p>
--	--	--	--	--	---



II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
I.	Lĩnh vực Đường bộ		
1.	Số 05 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường (phố) để dừng, đỗ xe ô tô	Hiện chưa có quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật của địa phương
2.	Số 01 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	
3.	Số 02 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	
4.	Số 03 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	
5.	Số 04 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	
6.	Số 05 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác.	

7.	Số 06 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.	
8.	Số 24 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia	
9.	Số 25 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia	
10.	Số 26 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam	
11.	Số 27 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Campuchia	Điều 18 Thông tư 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải
12.	Số 28 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
13.	Số 29 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
14.	Số 30 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	
15.	Số 31 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia	

16.	Số 32 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào	
17.	Số 33 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào	
18.	Số 34 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	
19.	Số 35 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	
20.	Số 36 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	
21.	Số 37 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	
22.	Số 38 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	
23.	Số 39 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	
24.	Số 40 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	
25.	Số 41 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung Giấy phép	

26.	Số 42 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp phù hiệu xe nội bộ	
27.	Số 43 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	
28.	Số 44 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp phù hiệu xe trung chuyên	
29.	Số 45 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên	
30.	Số 46 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	
31.	Số 47 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	
32.	Số 48 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch
33.	Số 49 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch
34.	Số 50 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch

35.	Số 51 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	
36.	Số 52 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
37.	Số 53 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
38.	Số 54 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
39.	Số 55 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
40.	Số 56 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
41.	Số 57 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

42.	Số 58 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
43.	Số 59 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
44.	Số 60 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
45.	Số 61 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Gia hạn Giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	
46.	Số 10 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Đăng ký khai thác tuyến	
47.	Số 63 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định	
48.	Số 01 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	
49.	Số 02 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	
50.	Số 03 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	

51.	Số 04 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	
52.	Số 05 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	
53.	Số 06 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép lái xe	
54.	Số 07 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	
55.	Số 08 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	
56.	Số 09 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp mới Giấy phép lái xe	
57.	Số 10 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp Giấy phép xe tập lái	- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe

58.	Số 11 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;
59.	Số 12 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;
60.	Số 13 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;
61.	Số 14 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

62.	Số 15 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;
63.	Số 16 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	
64.	Số 07 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;
65.	Số 08 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
66.	Số 09 mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;
III. Lĩnh vực Đường thủy nội địa			

1.	Số 11 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Chấp thuận đơn vị tư vấn giám sát dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	
2.	Số 12 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND Thành phố	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung.	
3.	Số 01 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (trừ công trình đảm bảo an ninh, quốc phòng).	
4.	Số 02 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông, công bố hạn chế giao thông đối với thi công công trình liên quan đến giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (trừ công trình đảm bảo an ninh, quốc phòng).	
5.	Số 03 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Công bố hạn chế giao thông trong trường hợp tổ chức hoạt động, thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (trừ trường hợp bảo đảm an ninh, quốc phòng)	
6.	Số 04 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa địa phương hết tuổi thọ thiết kế	Thông tư 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 Quy định về quản lý, bảo trì công trình đường thủy nội địa

7.	Số 05 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
8.	Số 06 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nội địa nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	
9.	Số 07 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nội địa nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	
10.	Số 08 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa hoặc bến khách ngang sông	
11.	Số 09 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa hoặc bến khách ngang sông.	
12.	Số 10 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa hoặc bến khách ngang sông	
13.	Số 11 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và ô tô.	

14.	Số 12 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Phê duyệt hồ sơ đề xuất thực hiện dự án nạo vét luồng đường thủy theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
15.	Số 17 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải	
16.	Số 18 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	
17.	Số 19 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
18.	Số 20 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
19.	Số 21 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
20.	Số 22 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	

21.	Số 23 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
22.	Số 24 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
23.	Số 25 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
24.	Số 26 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
25.	Số 27 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	- Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.
26.	Số 28 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	- Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

27.	Số 29 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 7026/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	
28.	Số 26 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông.	
29.	Số 27 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện thủy	
30.	Số 28 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	
31.	Số 29 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu cao tốc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	
32.	Số 30 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo hợp đồng chuyên	
33.	Số 31 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi không có mục đích kinh doanh	
34.	Số 32 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển hành khách du lịch	Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL được công bố hết hiệu lực bởi Quyết định số 147/QĐ-BGTVT ngày 21/01/2019 về việc công bố danh mục văn bản QPPL về giao thông vận tải hết hiệu lực thi
35.	Số 33 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực	

36.	Số 34 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được	hành 6 tháng cuối năm 2018
37.	Số 35 mục II, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng	
III. Lĩnh vực Đăng kiểm			
1.	Số 01 mục III, phụ lục kèm theo Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm